TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **57**/2020/QĐST-HNGĐ	*Yên Thành, ngày 03 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2020/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: Xóm N, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: Xóm Đ, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 54; 55; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: tiếp tục giao con chung là cháu Nguyễn Huyền T, sinh ngày 08/02/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) kể từ tháng 3 năm 2020 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại chăm sóc thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Thỏa thuận chị Nguyễn Thị H nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Án phí ly hôn sơ thẩm của chị H được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0000309, ngày 18/02/2020). Còn trải lại cho chị H 150.000 đồng tại chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng tiền nuôi con nêu trên, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Chi cục THADS
- VKSND H. Yên Thành
- UBND xã Nhân Thành (ĐKKH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hồ Sỹ Cường